Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 24.08.2019 08:05:39 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 294/BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

BÁO CÁO
Về đánh giá hiệu quả hoạt động bộ máy tham mưu, giúp việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp

Thực hiện Công văn số 4848/BNN-TCCB ngày 09/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc đánh giá hiệu quả hoạt động bộ máy tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Về kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (XDNTM) theo các Quyết định số: 800/QĐ-TTg, 1600/QĐ-TTg, 1584/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016- 2020; 41/2016/QĐ-TTg ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện Chương trình MTQG

Giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 trên cơ sở hợp nhất các Ban Chỉ đạo giai đoạn 2011-2015, gồm: Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG XDNTM và Ban Chỉ đạo thực hiện các mục tiêu Giảm nghèo của tỉnh.

Hiện nay, Tỉnh đã sáp nhập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 vào Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 13/8/2019).

Việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện được thực hiện tương tự ở cấp tỉnh (ngoại trừ việc sáp nhập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 vào Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 do cấp tỉnh mới thực hiện trong tháng 8/2019).

2. Về triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014; 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế Văn phòng Điều phối NTM mới các cấp

Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2010 - 2020 được Trưởng ban Ban Chỉ đạo XDNTM tỉnh thành lập ngày 14/10/2011 tại Quyết định số 2097/QĐ-BCĐ và thường xuyên kiện toàn thay đổi nhân sự phù hợp.

Có 06/09 UBND huyện, thành phố đã thành lập Văn phòng Điều phối XDNTM giai đoạn 2016-2018, gồm: Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành, Hòa Thành, Gò Dầu, Thành phố Tây Ninh.

3. Về việc ban hành theo thẩm quyền các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh, cấp huyện

Việc thành lập Văn phòng Điều phối cấp tỉnh, huyện căn cứ theo các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương; chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các quyết định thành lập. UBND tỉnh không ban hành văn bản riêng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh, cấp huyện.

4. Về việc giao nhiệm vụ công chức cấp xã chuyên trách về XDNTM

Hiện nay, 80/80 xã chưa được bố trí công chức chuyên trách thực hiện công tác XDNTM, chỉ bố trí 01 công chức phụ trách về nông nghiệp, XDNTM (là công chức địa chính - nông nghiệp - môi trường, văn phòng - thống kê hoặc cán bộ nông nghiệp - giao thông - thủy lợi).

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NTM CÁC CẤP

1. Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh

- Vị trí, chức năng: Là cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, có nhiệm vụ tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức chỉ đạo, điều hành, triển khai chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG XDNTM (gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh; Văn phòng Điều phối tỉnh hoạt động kiêm nhiệm, đặt tại Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, được sử dụng con dấu và tài khoản của Chi cục Phát triển nông thôn để thực hiện nhiệm vụ.

- Về mô hình tổ chức: Lãnh đạo Văn phòng có Chánh Văn phòng do Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kiêm nhiệm; Phó Chánh Văn phòng do Chi cục Trưởng Chi cục Phát triển nông thôn kiêm nhiệm. Thành viên Văn phòng gồm: 09 người, trong đó: 07 cán bộ kiêm nhiệm thuộc Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và 02 cán bộ chuyên trách thuộc biên chế của Chi cục Phát triển nông thôn (được cấp thẩm quyền phân bổ hàng năm).

- Kinh phí hoạt động: Hàng năm Văn phòng Điều phối tỉnh được phân bổ kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương (vốn Chương trình MTQG XDNTM).

2. Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện

- Lãnh đạo Văn phòng: Văn phòng Điều phối XDNTM cấp huyện có số lượng từ 07 - 15 thành viên, trong đó: Chánh Văn phòng - Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, 02 Phó Chánh Văn phòng - Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện (hoặc phòng Kinh tế) và 01 phòng chuyên môn khác thuộc cấp huyện.

- Thành viên Văn phòng: Số lượng thành viên từ 7 - 12 người, trong đó: Hầu hết cấp huyện bố trí 01 thành viên chuyên trách và từ 03 - 08 thành viên kiêm nhiệm từ các cơ quan trực thuộc cấp huyện.

- Về biên chế, số lượng người làm việc: Tổng số 64 người, trong đó: 10 công chức chuyên trách, 54 công chức kiêm nhiệm, không có chế độ hỗ trợ phụ cấp đối với cả chuyên trách và kiêm nhiệm.

- Kinh phí hoạt động Văn phòng Điều phối cấp huyện: Do ngân sách huyện đảm bảo.

3. Công chức cấp xã chuyên trách

Có 92 công chức cấp xã, cán bộ nông nghiệp-giao thông-thủy lợi được giao nhiệm vụ về XDNTM, trong đó 12 xã bố trí 02 cán bộ, tất cả đều hoạt động kiêm nhiệm, không có phụ cấp.

(chi tiết Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NTM CÁC CẤP

1. Về kết quả tham mưu, giúp việc của Văn phòng Điều phối

Nhìn chung, Văn phòng Điều phối XDNTM các cấp đã vận hành cơ bản phù hợp, góp phần vào kết quả đạt được của Chương trình thời gian qua trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh: Đã tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh những nội dung có liên quan đến Chương trình như: Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình; đề xuất kế hoạch vốn (chủ yếu là vốn sự nghiệp); tuyên truyền, tập huấn XDNTM; chỉ đạo công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; tổng hợp báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất; thẩm định xã đạt chuẩn NTM; chuẩn bị các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh.

- Văn phòng Điều phối XDNTM cấp huyện: Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo XDNTM cấp huyện cơ bản đã giúp Ban Chỉ đạo XDNTM cấp huyện quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn.

2. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

a) Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh:

- Nhiệm vụ Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh chưa được cụ thể hóa rõ ràng; chưa phân rõ nhiệm vụ của những thành viên ở các Sở, ngành tỉnh liên quan nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn chồng chéo (nhiệm vụ Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh chủ yếu do ngành Nông nghiệp và PTNT thực hiện).

- Việc sử dụng con dấu của Chi cục Phát triển nông thôn để thực hiện nhiệm vụ chưa đủ tầm để thực hiện chức năng điều phối cũng như tính chuyên trách, độc lập trong việc phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. Chức năng quản lý nhà nước của Văn phòng Điều phối XDNTM chưa được xác định rõ.

b) Văn phòng Điều phối XDNTM cấp huyện:

Bộ phận giúp việc tuy được bố trí chuyên trách nhưng thực tế hầu hết đều hoạt động kiêm nhiệm, một số địa phương cán bộ phụ trách, theo dõi Chương trình được điều động, luân chuyển mới, chuyên môn chưa phù hợp nên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, chưa nắm bắt kịp thời, sâu sát việc thực hiện Chương trình, trong tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao.

3. Về lãnh đạo, quản lý, điều hành

Văn phòng Điều phối tỉnh chưa được tổ chức thành bộ máy, hoạt động chưa chuyên nghiệp. Cán bộ chuyên trách còn ít, công tác trong lĩnh vực phát triển nông thôn (02 người) trong khi cán bộ các Sở, ngành cử đến làm việc kiêm nhiệm, chưa đảm bảo thực hiện hết nhiệm vụ được giao, nhất là công tác tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ, giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách, các nguồn vốn huy động khác để XDNTM và các nội dung liên quan đến chuyên môn của các ngành khác.

Các cán bộ, công chức đều hoạt động kiêm nhiệm (kể cả 02 công chức đã được bố trí chuyên trách ở Văn phòng Điều phối tỉnh phải thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của Chi cục Phát triển nông thôn) nên một số nhiệm vụ chưa đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời, nhất là việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, tham mưu về lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản.

Theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg, Văn phòng Điều phối XDNTM cấp huyện quy định: Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc phòng Kinh tế) bố trí một số công chức chuyên trách trong tổng biên chế được giao, tuy nhiên số lượng biên chế của các phòng chỉ từ 05 - 06 biên chế trong khi UBND cấp huyện đang rất khó khăn trong việc cân đối, phân bổ thêm biên chế cho phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc phòng Kinh tế).

Cơ sở vật chất, phương tiện đi lại, trang thiết bị còn thiếu; chế độ phụ cấp cho Lãnh đạo Văn phòng, cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm chưa được quy định.

4. Về kinh phí bảo đảm cho tổ chức hoạt động

Kinh phí bố trí hoạt động của Văn phòng Điều phối các cấp chỉ đảm bảo được một số hoạt động như: Công tác kiểm tra, thẩm định xã đạt chuẩn NTM, họp Ban Chỉ đạo, dự các cuộc họp do Bộ, ngành Trung ương tổ chức; chưa đảm bảo được trang thiết bị vật chất và không có chế độ phụ cấp cho Lãnh đạo và cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2020

1. Về tăng cường hiệu lực, hiệu quả tham mưu, giúp việc của Văn phòng Điều phối

Đề xuất các Bộ, ngành Trung ương tham mưu Chính phủ quy định việc thành lập Văn phòng Điều phối thực hiện các Chương trình MTQG (XDNTM và Giảm nghèo bền vững) ở cấp tỉnh, huyện để đồng bộ, thống nhất với nhiệm vụ, chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG; việc có cùng lúc 02 tổ chức giúp việc Ban Chỉ đạo là Văn phòng Điều phối NTM và bộ phận giúp việc thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững hiện nay không còn phù hợp.

2. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Điều phối thực hiện các Chương trình MTQG

Là cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG, thực hiện chức năng giúp Ban Chỉ đạo quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG. Có nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện các Chương trình MTQG. Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để XDNTM trên địa bàn.

Tổng hợp kết quả phân bổ nguồn vốn ngân sách của các Chương trình MTQG trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình sử dụng nguồn vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện Chương trình. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

3. Về tổ chức bộ máy Văn phòng

Bộ máy Văn phòng cần quy định có ít nhất: 01 Phó Chánh Văn phòng chuyên trách, 05 cán bộ chuyên trách; 01 phòng nghiệp vụ và 02 phòng chuyên môn.

Văn phòng Điều phối do UBND tỉnh thành lập, tương đương cấp Sở để thực hiện đúng chức năng điều phối.

4. Về kinh phí bảo đảm cho tổ chức hoạt động

Kinh phí bảo đảm cho tổ chức hoạt động Văn phòng Điều phối các cấp do địa phương tự quy định và cân đối nguồn lực bố trí.

Trên đây là đánh giá hiệu quả hoạt động bộ máy tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG XDNTM các cấp, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội;
- LĐVP, KTN;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

05KTTC_V NAM_BCUB

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến



Phụ lục I:

THỐNG KÊ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÁC CẤP

Kết quả thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 294/BC-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh)

TT	Tỉnh Tây Ninh	Ban Chỉ đạo tỉnh					Ban Chỉ đạo cấp huyện				Ban Quản lý		Ghi chú
		Kiện toàn		Chức vụ, chức danh lãnh đạo Ban		Số lượng Ủy viên thường trực, Ủy viên	Đã kiện toàn	Chưa kiện toàn	Chức vụ, chức danh lãnh đạo Ban		Đã kiện toàn	Chưa kiện toàn	
		Đã kiện toàn	Chưa kiện toàn	Đảng	Chính quyền				Đảng *(Bí thư)*	Chính quyền *(Chủ tịch UBND)*			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	**Ban Chỉ đạo tỉnh**												
1	Đã kiện toàn/chưa kiện toàn theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg *(cột 3,4)*	X											
2	Nhân sự *(cột 5,6,7)*												
2.1	Trưởng ban			Phó BTTU	Chủ tịch UBND tỉnh								
2.2	Phó Trưởng ban Thường trực				GĐ Sở Nông nghiệp và PTNT								
2.3	Phó Trưởng ban				Phó Chủ tịch UBND tỉnh								
2.4	Phó Trưởng ban				GĐ Sở Lao động, Thương binh và XH								
2.5	Số Ủy viên Thường trực					5							
2.6	Số Ủy viên					35							
II	**Ban Chỉ đạo cấp huyện**												
1	Số huyện đã/chưa kiện toàn theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg *(cột 8,9)*						9						
2	Số huyện có Trưởng Ban chỉ đạo (bí thư hoặc chủ tịch UBND huyện) *(cột 10,11)*									9			
III	**Ban Quản lý cấp xã** *(cột 12,13)*												
	Số xã đã kiện toàn/chưa kiện toàn Ban quản lý cấp xã theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg để tổ chức thực hiện chương trình trên địa bàn										80		

Phụ lục II

THỐNG KÊ THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI TỈNH

Kết quả thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 294/BC-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh)

TT	Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh	Địa điểm đặt trụ sở (UBND tỉnh/Sở NN&PTNT/độc lập)	Tài khoản, con dấu riêng	Lãnh đạo Văn phòng					Tổng số các Tổ chức trực thuộc Văn phòng *(số Phòng)*	Biên chế, người làm việc Văn phòng							Mức phụ cấp	Ghi chú
				GĐ sở NN&PTNT	P.GĐ sở NN&PTNT	Chi cục trưởng Chi cục PTNT	P. Chi cục trưởng Chi cục PTNT	Chuyên trách, hoặc khác		Tổng số	Chuyên trách				Biệt phái	Kiêm nhiệm		
											Công chức	viên chức	HĐ 68	HĐ Chương trình				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Tây Ninh																	
I	**Trụ sở, tài khoản, con dấu riêng** *(cột 3,4)*	Sở NN&PTNT	không															
II	**Lãnh đạo Văn phòng** *(cột 5,6,7,8,9)*																	
1	Chánh Văn phòng				X													
2	Phó Chánh Văn phòng					X (nghỉ hưu tháng 3/2019)												
3	Phó Chánh Văn phòng																	
4	Phó Chánh Văn phòng																	
III	**Tổng số các Tổ chức trực thuộc Văn phòng** (số Phòng) *(cột 10)*								0									
IV	**Số Biên chế, người làm việc của Văn phòng** *(bao gồm cả lãnh đạo VP) (cột 11,12,13,14,15,16,17,18)*									11	2					9	không có	

Phụ lục III

THỐNG KÊ THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI HUYỆN, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Kết quả thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 294/BC-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh)

TT	Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh	Tổng số huyện, Thành phố có trên địa bàn tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng					Biên chế, người làm việc của Văn phòng							Công chức cấp xã			Ghi chú
			P. Chủ tịch UBND huyện	Trưởng phòng NN&PTNT *(Phòng Kinh tế)*	P.Trưởng phòng NN&PTNT *(Phòng Kinh tế)*	Chuyên trách	Khác	Tổng số	Chuyên trách				Biệt phái	Kiêm nhiệm	Chuyên trách	kiêm nhiệm	Tổng số xã trên địa bàn tỉnh	
									Công chức	viên chức	Hợp đồng 68	HĐ Chương trình						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
I	**Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện, Thành Phố**																	
1	Tổng số huyện, Thành phố có trên địa bàn tỉnh *(cột 3)*	9																
2	Lãnh đạo Văn phòng																	
2.1	Số huyện có Chánh văn phòng là kiêm nhiệm, chuyên trách, khác *(cột 4,5,6,7,8)*																	
	Thành phố Tây Ninh		X															
	Huyện Tân Châu		X															
	Huyện Gò Dầu		X															
	Huyện Hòa Thành		X															

TT	Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh	Tổng số huyện, Thành phố có trên địa bàn tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng					Biên chế, người làm việc của Văn phòng							Công chức cấp xã			Ghi chú
			P. Chủ tịch UBND huyện	Trưởng phòng NN&PTNT *(Phòng Kinh tế)*	P.Trưởng phòng NN&PTNT *(Phòng Kinh tế)*	Chuyên trách	Khác	Tổng số	Chuyên trách				Biệt phái	Kiêm nhiệm	Chuyên trách	kiêm nhiệm	Tổng số xã trên địa bàn tỉnh	
									Công chức	viên chức	Hợp đồng 68	HĐ Chương trình						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
2.2	Số huyện có P. Chánh văn phòng là kiêm nhiệm, chuyên trách, khác *(cột 4,5,6,7,8)*																	
	Huyện Tân Biên		X															
	Huyện Châu Thành		X															
	Thành phố Tây Ninh			X			X (Chánh VP HĐND và UBND)											
	Huyện Tân Châu			X			X (TP Kinh tế hạ tầng)											
	Huyện Gò Dầu			X	X													
	Huyện Hòa Thành			X														
	Huyện Tân Biên			X	X													
	Huyện Châu Thành			X	X													

TT	Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh	Tổng số huyện, Thành phố có trên địa bàn tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng					Biên chế, người làm việc của Văn phòng							Công chức cấp xã			Ghi chú
			P. Chủ tịch UBND huyện	Trưởng phòng NN&PTNT *(Phòng Kinh tế)*	P.Trưởng phòng NN&PTNT *(Phòng Kinh tế)*	Chuyên trách	Khác	Tổng số	Chuyên trách				Biệt phái	Kiêm nhiệm	Chuyên trách	kiêm nhiệm	Tổng số xã trên địa bàn tỉnh	
									Công chức	viên chức	Hợp đồng 68	HĐ Chương trình						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
3	Tổng Biên chế, người làm việc của tất cả Văn phòng huyện trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả lãnh đạo Văn phòng) *(cột 9,10,11,12,13,14,15)*							64	10					54				
	Thành phố Tây Ninh							7	1					6				
	Huyện Tân Châu							9	1					8				
	Huyện Gò Dầu							15	4					11				
	Huyện Hòa Thành							9	1					8				
	Huyện Tân Biên							9	1					8				
	Huyện Châu Thành							15	2					13				
II	**Công chức cấp xã về xây dựng nông thôn mới**																	
	Số xã bố chí công chức chuyên trách/kiêm nhiệm *(cột 16,17,18)*															80	80	